

CHUYỂN THỂ TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG SANG ÂM NHẠC

Đỗ Thị Thạch

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt. Do có sự giao thoa, gặp gỡ với nhiều bộ môn nghệ thuật, văn bản văn học có thể được “sáng tạo lại” ở một số loại hình nghệ thuật, trong đó có âm nhạc. Bài viết đề cập đến khái niệm chuyển thể, lịch sử hình thành và quá trình chuyển thể, mối quan hệ gắn gũi giữa âm nhạc và văn học – cơ sở của hoạt động chuyển thể. Với hoạt động chuyển thể âm nhạc trong nhà trường, bài viết chỉ ra những thuận lợi và khó khăn, từ đó đề xuất một số vấn đề liên quan đến phương thức chuyển thể văn học sang âm nhạc.

Từ khóa: Chuyển thể, văn học và âm nhạc, chuyển thể trung thành, chuyển thể tự do.

1. Mở đầu

Có một thực trạng đáng buồn trong dạy học văn ở nhà trường hiện nay, đó là sự thờ ơ của người học trước các văn bản văn học. Các em đến với tác phẩm văn chương qua lời giảng của thầy cô, qua các cuốn sách tham khảo. Đọc tác phẩm văn học, cho dù chỉ là những văn bản ngắn hoặc trích đoạn tác phẩm trong sách giáo khoa Ngữ văn cũng trở thành điều miễn cưỡng đối với học sinh. Chuyển thể văn học là một cách thức đưa văn chương đến với người học, để người học đọc, nghiền ngẫm, cảm thụ tác phẩm và tái tạo nó ở một hình thức mới. Học văn bằng hình thức này hướng người học đến với một cách đọc chủ động, sáng tạo, tích cực.

Do có sự giao thoa, gặp gỡ với nhiều bộ môn nghệ thuật, văn bản văn học tiềm tàng một khả năng vô tận trong việc chuyển thể sang các loại hình nghệ thuật khác. Trên thế giới, từ giữa thế kỉ XX, lí thuyết về chuyển thể đã được đề cập đến bởi Walter Benjamin, George Bluestone, Linda Costanzo Cahir, Hermans, Bassnett, Linda Hutcheon... thông qua các nghiên cứu liên quan đến dịch thuật và cái biên. Ở Việt Nam, đầu thế kỉ XXI, chuyển thể trở thành một vấn đề nghiên cứu được nhiều người quan tâm. Chương trình giáo dục phổ thông mới được ban hành năm 2018 cũng đã đưa chuyển thể văn học vào nội dung học tập môn Ngữ văn THPT. Trong thực tế giảng dạy ở các nhà trường, hoạt động chuyển thể tác phẩm văn học đã được nhiều cơ sở giáo dục hướng dẫn và tổ chức cho người học thực hiện. Đã có những bài nghiên cứu về chuyển thể văn học trong nhà trường như *Thiết kế chuyên đề lớp 10 sân khấu hóa một tác phẩm văn học* (Theo chương trình Ngữ văn trung học phổ thông 2018) (Lê Hải Anh) [1]; *Nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt ở tiểu học thông qua hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học* (Vũ Thị Thương, Ngọc Thị Thu Giang) [2]; *Sân khấu hóa tác phẩm văn học trong trường học: Cách nào phát huy sáng tạo?* (Báo An ninh thế giới online) [3]. Các bài viết trên chủ yếu tập trung vào hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học. Vấn đề chuyển thể tác phẩm văn học sang âm nhạc cũng đã được quan tâm ở một số bài viết: *Cuộc đối thoại giữa âm nhạc và văn chương* (Chung Bảo - Báo Người lao động online) [4]; *Phía sau những bài thơ được phổ nhạc* (Đào Nguyên - Báo Tiền phong online) [5]; *Tính nhạc của thơ và thơ phổ nhạc* (Lê Thị Bích Hồng - Kiến thức

Ngày nhận bài: 21/4/2021. Ngày sửa bài: 29/4/2021. Ngày nhận đăng: 12/5/2021.

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Thạch. Địa chỉ e-mail: dothach745@gmail.com

ngày nay) [6]. Tuy nhiên, chuyển thể văn học trong nhà trường sang âm nhạc lại chưa được đề cập đến trong các công trình nghiên cứu về chuyển thể.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm “chuyển thể”

Ở thế kỉ VIII TrCN, nhà thơ mù vĩ đại của Hi Lạp - Hôme đã sáng tạo nên hai tác phẩm nổi tiếng: *Iliat* và *Ôđixê*. Cả hai thiên sử thi này đều được lấy chất liệu (cốt truyện, nhân vật, tình tiết, sự kiện...) từ kho tàng thần thoại vô giá của người Hi Lạp. Qua khả năng sáng tạo thiên tài của Hôme, các truyện dân gian Hi Lạp về người anh hùng Asin và Uylitxơ đã được sáng tạo lại trong một hình thức thể hiện mới. Không chỉ ở Hi Lạp cổ đại, chuyển thể là một hiện tượng đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử nghệ thuật của nhân loại. Bi kịch *Hamlet* của U. Secxpia có gốc rễ sâu xa từ một truyện dân gian Đan Mạch, Bi kịch *Lơ Xit* của P. Coocnây gắn với truyền thuyết về người anh hùng dân tộc của Tây Ban Nha. Ở thời hiện đại, rất nhiều tiểu thuyết nổi tiếng của các quốc gia đã được chuyển thể sang lĩnh vực điện ảnh như: *Đôn Kihôtê* (M. Xecvantec - Tây Ban Nha), *Những người khốn khổ* (V. Huygô - Pháp), *Hội chợ phù hoa* (U. Thackorê - Anh), *Cuốn theo chiều gió* (M. Mitchell - Mỹ), *Sông Đông êm đềm* (M. Sôlôkhốp - Nga)...

Trong *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên), mục từ “Chuyển thể” được giải nghĩa là: “Chuyển tác phẩm văn học thành kịch bản sân khấu hoặc điện ảnh” [7, tr188]. Nếu hiểu “chuyển thể” theo cách giải nghĩa này thì vô hình chung đã hạn chế bớt khả năng chuyển thể của văn học sang các loại hình nghệ thuật khác (ngoài sân khấu, điện ảnh còn có hội họa, điêu khắc, âm nhạc, vũ đạo...). Thực ra, “chuyển thể” được dịch từ thuật ngữ “adaptation”. Từ này có nguồn gốc từ tiếng Latin “adatare”, tạm dịch là “cho vừa vặn, phù hợp với”. Vì vậy, chuyển thể văn học có thể hiểu là hình thức đưa một văn bản/ tác phẩm văn học sang một thể loại, hoặc kí hiệu khác, làm thay đổi để chúng mang một cấu trúc hình thức mới, thích nghi với mô hình nghệ thuật mới. Tác phẩm chuyển thể hiểu một cách đơn giản là tác phẩm được sáng tạo trên cơ sở tác phẩm gốc bằng cách thay đổi từ loại hình này sang loại hình khác.

Trong thực tiễn đời sống văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam, hiện tượng chuyển thể tác phẩm văn học sang các loại hình nghệ thuật khác diễn ra hết sức sôi động. Từ xa xưa, người Việt đã chuyển thể những bài ca dao thành hát ru, truyện dân gian thành truyện thơ Nôm, truyện thơ Nôm thành chèo, tuồng... Lấy *Truyện Kiều* của Nguyễn Du làm ví dụ. Trong khoảng 200 năm tồn tại tính đến nay, *Truyện Kiều* đã khơi gợi cảm hứng cho bao nhiêu văn nghệ sĩ, được “sáng tạo lại” trong biết bao tác phẩm nghệ thuật. *Truyện Kiều* đi vào đời sống âm nhạc qua hình thức ngâm Kiều từ xa xưa. Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện có lẽ là người tiên khởi đem âm nhạc hiện đại vào *Truyện Kiều* với 77 bản nhạc trong *Truyện Kiều: Thơ và Nhạc* (2011), sau đó là Vũ Đình Ân với *Hợp xướng Truyện Kiều* (2013); Phạm Duy với *Kiều ca* (2017). Trong lĩnh vực hội họa, *Truyện Kiều* đã xuất hiện trong hàng ngàn bức tranh của nhiều họa sĩ nổi tiếng như Tú Duyên, Tô Ngọc Vân, Vũ Cao Đàm, Nguyễn Tường Lân, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Gia Trí, Trần Văn Cẩn, Bùi Xuân Phái,... Tháng 11-2020, triển lãm “Hội họa Truyện Kiều” do họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn tổ chức đã trưng bày một gia tài đồ sộ với hơn 5.000 bức minh họa *Truyện Kiều* được sáng tác trong 20 năm qua. *Truyện Kiều* còn tạo được những dấu ấn thăng hoa trên sân khấu: cải lương, chèo, múa rối, ballet, nhạc kịch, kịch hình thể... Với lĩnh vực điện ảnh, *Truyện Kiều* cũng được quan tâm và gợi nguồn cảm hứng sáng tác cho một số bộ phim. Chỉ tiếc rằng chuyện truyền chuyên của nàng Kiều đi vào phim ảnh lại chưa thực sự ghi dấu ấn trong lòng công chúng như kì vọng.

Từ trường hợp *Truyện Kiều*, có thể thấy khả năng vô tận trong việc chuyển thể văn học sang các loại hình nghệ thuật khác, trong đó có loại hình khá thích hợp với việc chuyển thể văn học trong nhà trường là âm nhạc.

2.2. Văn học và tiềm năng chuyển thể sang âm nhạc

Trong các loại hình nghệ thuật, văn học là một loại hình nghệ thuật tổng hợp. Văn học ra đời từ thời kì xa xưa trong lịch sử loài người, gắn với những trang thần thoại đầu tiên của các dân tộc cổ đại. Trong nền văn hóa mang tính nguyên hợp, văn học gắn liền với các nghi lễ dân gian, mang tính đa chức năng, là hình thức thông tin của các hình thái ý thức xã hội khác, vừa phục vụ cho mục đích tôn giáo, tín ngưỡng vừa phản ánh hiện thực lịch sử, tiếng nói thể hiện tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của con người. Cùng với quá trình phát triển của lịch sử, văn học dần tách ra thành một loại hình nghệ thuật riêng biệt nhưng vẫn mang trong mình các đặc điểm mang tính tổng hợp của các loại hình nghệ thuật khác. Người ta từng nói: trong thơ có nhạc, trong thơ có họa hay kịch tính trong văn xuôi... Điều đó cho thấy sự giao thoa, mối quan hệ gắn bó giữa các loại hình nghệ thuật này. Đây cũng là lí do khiến văn bản văn học tiềm tàng một khả năng to lớn để chuyển thể sang các loại hình nghệ thuật khác.

Mối duyên giữa văn học và âm nhạc, đặc biệt là thơ ca và âm nhạc đã có từ xa xưa. Hát quan họ, hát dân ca, hát xoan, hát ru, hát đối đáp của ông bà ta xưa đều từ cội nguồn thơ ca dân gian mà ra. Biết bao bài thơ đã trở thành ca từ cho những bài hát đi cùng năm tháng. Thành công của những ca khúc như *Bóng cây Kơ-nia*, *Hành khúc ngày và đêm*, *Thuyền và Biển*, *Một mùa xuân nho nhỏ*, *Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây*... không thể không kể đến sự đóng góp của những bài thơ cùng tên.

Tất cả các yếu tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp đều có thể tạo nên tính nhạc cho thơ. Nhạc có khi bổng khi trầm, đó là âm điệu. Trong tiếng Việt, âm điệu thường được thể hiện bằng các thanh bằng trắc gắn với các dấu huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã. Ngoài ra còn thể hiện qua vần, trọng âm, ngữ điệu. Nhạc có khi nhanh khi chậm, đó là nhịp điệu. Nhịp điệu thường gắn với các yếu tố ngữ pháp như: cách tổ chức câu thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần. Thơ có quy tắc gieo vần, có niêm, luật tùy theo từng loại, đề từ đó bài thơ là tập hợp của nhiều âm tiết được sắp xếp, tổ chức với những cách thức riêng, tạo ra âm thanh và nhịp điệu riêng. Mỗi bài thơ đều gần như một bản nhạc là vì thế. Chỉ có điều bản nhạc ấy giàu nhạc tính hay sơ sài thì lại là chuyện khác.

Trong thơ có nhạc, trong nhạc có thơ, nhưng không phải bài thơ nào cũng có thể chuyển thể thành công sang lĩnh vực âm nhạc. Hàn Mặc Tử đã để lại một thi phẩm xuất sắc là *Đây thôn Vĩ Dạ*, tuy nhiên, bài hát phổ thơ lại không lưu dấu trong lòng công chúng sâu sắc như bài thơ. Trong khi đó, *Trường Sơn Đông*, *Trường Sơn Tây* của Phạm Tiến Duật đã được các chiến sĩ hát trên đại ngàn Trường Sơn ngay khi bài thơ mới ra đời cuối năm 1969, sau đó bài thơ được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc rất thành công năm 1971. Tố Hữu - gương mặt nổi bật của thi đàn Việt Nam hiện đại - có một gia tài thi ca đồ sộ, nhưng không có nhiều bài được phổ nhạc; còn nhà thơ Tạ Hữu Yên ít tên tuổi hơn lại có hơn 100 bài thơ được chuyển thể thành ca khúc, trong đó nhiều bài lưu mãi dấu ấn cùng năm tháng như: *Nói với khơi xa*, *Gió sông Hồng gọi nắng sông Hương*, *Cảm xúc tháng Mười*, *Nhớ giọng hát Bác Hồ*, *Đôi dép Bác Hồ*, *Đất nước*, *Người chiến sĩ trung kiên*,...

Thơ và nhạc còn gặp nhau ở chất trữ tình. Bài thơ và ca từ đều tạo nên những hình tượng thẩm mĩ, xuất phát từ những rung động, xao xuyến trong trái tim nghệ sĩ. Chẳng hạn, bài hát *Chị tôi* của nhạc sĩ Trọng Đài phổ thơ Đoàn Thị Tảo. Những câu thơ day dứt, nỗi niềm về số phận đa đoan của người phụ nữ đã hòa trong tiếng nhạc nức nở, đau thương: “Thế là chị ơi, rụng bông hoa gạo...”. Sự đồng cảm của người nhạc sĩ đã cộng hưởng với hồn thơ Đoàn Thị Tảo, giúp cho bài thơ sau 30 năm ra đời được biết đến nhiều hơn, được công chúng đón nhận và thấu hiểu nhiều hơn. Với Trọng Đài, thơ là điểm tựa cho âm nhạc thăng hoa, còn với Đoàn Thị Tảo, âm nhạc chấp cánh cho thơ đến gần hơn với công chúng.

2.3. Những thuận lợi và khó khăn khi chuyển thể văn học trong nhà trường sang âm nhạc

2.3.1. Thuận lợi

Các tác phẩm văn học được đưa vào giảng dạy trong nhà trường đã qua một sự lựa chọn rất kĩ càng, đáp ứng các tiêu chí mà chương trình quy định. Đó là những sáng tác xuất sắc của nhà văn, có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật; không chỉ tiêu biểu cho phong cách nhà văn mà còn phản ánh được thành tựu về tư tưởng, văn học, văn hóa dân tộc; không chỉ giáo dục tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc mà còn giáo dục lòng nhân ái, có tính nhân văn, tinh thần hội nhập quốc tế, hướng đến những giá trị phổ quát của nhân loại. Những văn bản văn học này vừa phải đảm bảo tính chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ, vừa đảm bảo mục tiêu giáo dục phẩm chất, giáo dục thẩm mỹ, phù hợp với tâm lí người học.

Khi đưa vào sách giáo khoa, để đảm bảo về mặt dung lượng, các tác phẩm ít khi được giới thiệu nguyên vẹn (trừ những bài thơ ngắn) mà thường là các trích đoạn. Những đoạn trích này một lần nữa lại qua sự chọn lựa, cân nhắc trước khi đến với người học. Đoạn trích được chọn sẽ là một văn bản văn học mẫu mực, tập trung những nét đặc sắc của phong cách nghệ thuật nhà văn. Với truyện, kịch, thường là những đoạn mang kịch tính, xung đột nổi bật. Vì vậy, khi chuyển thể văn học nhà trường, người học không phải mất nhiều công sức loay hoay chọn lựa nữa.

Hoạt động chuyển thể cũng không phải là một yêu cầu quá mới lạ với học sinh. Ngay từ cấp tiểu học, các em đã được làm quen với các bức tranh minh họa bài tập đọc và hoạt động kể chuyện theo tranh. Nhiều nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa văn học bằng hình thức sân khấu hóa ... Đây là các sân chơi thú vị góp phần phát triển tư duy, khả năng cảm thụ đồng thời phát triển năng khiếu và khơi dậy niềm hứng thú yêu thích tác phẩm văn học của các em. Qua các hoạt động này, các em đã học được cách “đọc” tác phẩm văn học bằng một hình thức nghệ thuật mới.

Chuyển thể không chỉ là sự tái tạo tác phẩm văn học trong một hình thức mới, chính xác hơn, nó là một hoạt động sáng tạo. Hoạt động chuyển thể để có được sự hấp dẫn và hiệu quả đòi hỏi một nguồn năng lượng sáng tạo dồi dào. Đây lại chính là điểm mạnh của tuổi trẻ - lứa tuổi học trò. Với sự liên tưởng, tưởng tượng không giới hạn, với những ý tưởng độc đáo, thú vị, các em sẽ thực sự trở thành những nghệ sĩ tài hoa nếu được trao những cơ hội để thể hiện, phát huy những khả năng vốn có của mình.

2.3.2. Khó khăn

Chuyển thể tác phẩm văn học trong nhà trường mặc dù không phải là một khái niệm xa lạ, nhưng quá trình thực hiện cũng gặp phải những khó khăn nhất định. Đầu tiên phải kể đến tính nghiệp dư, bởi chủ thể sáng tạo - học sinh chỉ là những “nghệ sĩ” nghiệp dư; và người tổ chức (thầy cô giáo, nhà trường) cũng chỉ là những “nhà tổ chức” nghiệp dư. Hầu hết người học tham gia bằng cảm hứng, bằng tình yêu với âm nhạc, hội họa, văn học. Mặc dù học sinh được học âm nhạc và hội họa từ cấp tiểu học, nhưng kiến thức được học trong nhà trường phổ thông mới chỉ là những gì sơ đẳng nhất. Chỉ số ít các em được trang bị kiến thức, kĩ năng về hội họa, âm nhạc (qua các câu lạc bộ, lớp học thêm). Người tổ chức cũng vậy. Trong lớp học, giờ học, đảm nhiệm vai trò này là thầy cô dạy văn; trong khuôn khổ trường học thường việc tổ chức được giao cho tổ bộ môn Văn. Do đó việc tổ chức, đánh giá thường theo kinh nghiệm và cảm tính.

Mặc dù nhiều trường, lớp, thầy cô đã chú trọng đến hoạt động chuyển thể, nhưng hoạt động này chủ yếu ở hình thức sân khấu hóa – diễn kịch. Một số trường, địa phương đã tổ chức những cuộc thi vẽ tranh theo sách nhưng chưa có nơi nào tổ chức chuyển thể văn học sang âm nhạc. Có lẽ do e ngại về khả năng âm nhạc của người học.

Một khó khăn nữa liên quan đến khả năng tiếp nhận tác phẩm văn học của người học. Ở trên, chúng tôi đã đề cập đến thuận lợi của việc tiếp cận với tác phẩm văn chương qua đoạn trích, nhưng đây đồng thời cũng là mặt hạn chế. Đoạn trích được đưa vào sách giáo khoa thường

tập trung được những gì đặc sắc nhất, thú vị nhất của tác phẩm. Tuy nhiên, người học chỉ nắm được một phần, chỉ tiếp cận ở một góc độ, nhiều khi chưa hiểu hết ý nghĩa của các chi tiết, chưa nắm hết tinh thần của đoạn trích và tác phẩm. Chẳng hạn, với văn bản *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (SGK Ngữ văn 11), học sinh rất ấn tượng với chi tiết Giăng Vangiăng cầm trong tay thanh sắt, đe dọa Giave khiến viên thanh tra phải hoảng sợ lùi lại. Tuy nhiên nếu chỉ qua hình ảnh này, rất dễ nhầm uy quyền ấy là dùng bạo lực (thanh sắt) để trấn áp bạo lực (Giave). Trong khi dụng ý của Huygô là sức mạnh của trái tim (nghĩa cử của Giăng Vangiăng trước cái chết của Phăngtin) đã tạo thành uy lực khiến kẻ ác phải run sợ.

Ngoài ra, để chuyển thể văn học, người thực hiện chuyển thể còn phải đứng trước một thách thức lớn là khoảng cách về không gian, thời gian, lịch sử, văn hóa. Trong văn bản *Tình yêu và thù hận* (SGK Ngữ văn 11, Trích *Romeo và Juliet*), lời thoại của chàng Romeo có đoạn ví Juliet như vàng dương rực rỡ, còn ánh trăng bị chàng xem như “à Hằng Nga đổ kị, héo hon và nhợt nhạt vì đau buồn”. Điều này có lẽ trái ngược với quan niệm của người Việt vốn xem mặt trăng là biểu tượng của sự yêu kiều, thơ mộng. Để hiểu được ý của Romeo, người đọc cần được trang bị tri thức về văn hóa phương Tây: Nữ thần mặt trăng trong thần thoại La Mã cũng chính là thần trinh nữ có trái tim lạnh lùng, suốt đời không lấy chồng. Điều này trái với mong ước của Romeo khi đang hướng về Juliet nên chàng mới nói về mặt trăng như vậy.

2.4. Những lưu ý khi chuyển thể văn học trong nhà trường sang âm nhạc

2.4.1. Ưu tiên lựa chọn những bài thơ giàu nhạc tính

Những bài thơ được phổ nhạc thường giàu tính nhạc. Ca dao là một ví dụ. Bởi thể thơ lục bát truyền thống được xem là giàu nhịp điệu nhất. Thông thường, thơ lục bát được ngắt theo nhịp chẵn. Câu sáu ngắt thành 2/2/2, 4/2 hoặc 2/4; câu tám ngắt thành 4/4, 2/2/4, 4/2/2 hoặc 2/2/2/2. Thơ lục bát chủ yếu ngắt theo nhịp chẵn 2/4 (2/2/2, 4/2); 4/4 (2/2/4, 2/2/2/2, 4/2/2). Chỉ riêng nhịp chẵn đã đủ tạo nên sự phong phú trong nhịp thơ lục bát. Nhưng đôi khi để nhấn mạnh, lục bát còn có nhịp lẻ: 3/3, 1/5, 3/5. Đó là khi tiểu đối hoặc cần diễn đạt những nỗi niềm, tâm trạng, những trắc trở, khúc mắc: “Người quốc sắc/ kẻ thiên tài”, “Đau đớn thay/phận đàn bà”, “Dấu xe ngựa/ đã rêu lờ mờ xanh”... Người ta cũng thường nhắc đến tính nhạc trong các thi phẩm của A.Puskin. Bản thân tiếng Nga với các trọng âm được nhấn nhá khi đi vào thơ đã tạo nhạc tính. Nhưng tính nhạc trong thơ A.Puskin còn được làm giàu lên bởi cách nhà thơ sử dụng các điệp từ, cách kết hợp từ, cách ngắt nhịp, gieo vần để tạo nên những thanh âm réo rắt, ngân vang không dứt. Rất nhiều thi phẩm của A.Puskin đã được chuyển thể thành những khúc tình ca cuốn hút lòng người là vì vậy.

Khi viết ca khúc, tính nhạc cũng được người chuyển thể gia tăng bằng cách tạo âm đệm (ơ, ơ, ư, a...) hoặc các điệp từ, điệp ngữ, điệp khúc. Chẳng hạn như tác phẩm *Hoàng hạc lâu* của Thôi Hiệu. *Hoàng hạc lâu* có rất nhiều bản dịch ở Việt Nam, nhưng có hai bản đã được chuyển thể thành ca khúc. Bản dịch của Vũ Hoàng Chương do nhạc sĩ Cung Tiến chuyển thể sang âm nhạc đã được giữ nguyên, không hề thay đổi hay thêm bớt từ ngữ. Bản dịch của Tản Đà được nhạc sĩ Thành Trang phổ nhạc. So với lời dịch của Tản Đà, ca từ đã được thêm, điệp lại và luyến láy để gia tăng tính nhạc:

“*Hạc vàng, (hạc vàng) ai cười đi đâu, (hạc vàng ai cười đi đâu)*
Mà nay (đây), (mà nay đây) hoàng hạc (ơ ơ ơ) riêng lâu còn trơ
Hạc vàng hạc vàng đi mất từ xưa
Ngàn năm (đây) mây trắng, (ngàn năm đây mây trắng) bây giờ (mà) còn bay
Hán Dương sông tạnh cây bầy
Bãi xa Anh Vũ xanh đây (mà) cỏ non
Quê hương khuất bóng (ơ ơ) hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn (mà) lòng ai.”

2.4.2. Truyện và kịch bản cũng có thể chuyển thể sang âm nhạc

Với những cộng hưởng về cảm xúc, tác phẩm văn xuôi hoặc kịch cũng có thể là nguồn cảm hứng lớn để âm nhạc ra đời. Những ca khúc xuất hiện trong trường hợp này thường gắn với cốt truyện, nhân vật, cảm hứng chủ đạo của tác phẩm gốc. *A Time for Us* là nhạc phẩm bất hủ từng được khán giả khắp thế giới yêu thích. Bản nhạc được nhạc sĩ nổi tiếng Henry Mancini viết năm 1969 làm nhạc nền cho bộ phim *Romeo and Juliet*. Ca khúc này từng đứng hạng nhất trên bảng xếp hạng *Billboard Hot 100* tại Mỹ vào năm 1969 và trở thành một giai điệu quen thuộc trên khắp thế giới. Cả bộ phim và bài hát đều có xuất phát điểm từ vở kịch *Romeo and Juliet* của U. Secxpia: “*A time for us, someday there'll be/ When chains are torn by courage born of a love that's free*” (Lời Việt: “*Giây phút êm đềm/ Tình yêu nở hoa/ Lắng nghe cùng ta/ Trái tim muôn đời/ Với mối tình say đắm...*”). Bài hát là lời ngợi ca tình yêu trong sáng, đắm thắm nhưng cũng rất can trường, dũng cảm của đôi bạn trẻ, một mối tình bi tráng vượt lên nghịch cảnh, vượt lên hận thù để tỏa sáng muôn đời. Đó cũng chính là ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà nhà soạn kịch thiên tài U. Secxpia gửi gắm qua bi kịch *Romeo and Juliet*.

Vợ chồng *A Phủ* là một truyện ngắn nổi tiếng của Tô Hoài. Ra đời từ năm 1952, ít ai có thể ngờ rằng gần 70 năm sau, truyện ngắn lại khơi nguồn cảm hứng cho một ca khúc dành cho giới trẻ. Ngay từ tên gọi *Để Mị nói cho mà nghe*, ca khúc đã gợi nhắc khán giả đến nhân vật trung tâm trong truyện ngắn quen thuộc *Vợ chồng A Phủ*. Số phận của Mị, nỗi niềm và những khát khao của Mị đã tìm được sự đồng điệu trong những ca từ của thời hiện đại: “*Để Mị nói cho mà nghe/ Tâm hồn này chẳng để lặng lẽ/ Thương cha xót mẹ/ Thời thì mặc phận đời mình chơi vơi/ Để Mị nói cho mà nghe/ Tết năm nay Mị vẫn còn trẻ/ Xuân đương tới rồi/ Nên Mị cũng muốn đi chơi*”... Mị đã được “hồi sinh”, bước từ trang sách sang thế giới của giai điệu, âm thanh. Những xót xa, đồng cảm, trân trọng của Tô Hoài đối với nhân vật Mị năm xưa đã được người nghệ sĩ trẻ ngày nay thấu hiểu, chuyển vào trong những thanh âm và ca từ cuốn hút.

Như vậy, chuyển thể văn học sang âm nhạc, ưu tiên hàng đầu là những bài thơ giàu nhạc tính. Cơ sở để chuyển thể là thanh điệu, vần điệu, lối ngắt nhịp, kết cấu của khổ thơ, bài thơ... Trên nền nhạc điệu vốn có của bài thơ, đoạn thơ, người nhạc sĩ còn lựa chọn, thêm bớt, bổ sung các từ luyện láy tạo trường độ, cao độ cho ca khúc. Nhưng trước hết, nhạc sĩ phải hòa điệu cảm xúc với thi nhân và thi phẩm. Bên cạnh thơ, kịch hoặc văn xuôi vẫn có thể là một nguồn cảm hứng hữu ích cho các nghệ sĩ sáng tạo. Đây là một kho tư liệu vô tận tạo bệ đỡ cho các nghệ sĩ bay bổng trong bầu trời âm nhạc.

2.4.3. Hai phương thức chuyển thể phổ biến

2.3.2.1. Chuyển thể trung thành với nguyên tác

Chuyển thể trung thành với nguyên tác là phương thức chuyển thể sát với văn bản gốc. Tác phẩm chuyển thể bám vào chất liệu văn học, ít thay đổi những gì nhà văn đã sáng tạo trong tác phẩm của mình. Trong âm nhạc, đây là hình thức phổ nhạc cho thơ. Các ca khúc *Viếng lăng Bác* (Nhạc: Hoàng Hiệp, thơ: Viễn Phương), *Hương thầm* (Nhạc: Vũ Hoàng, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn), *Hạt gạo làng ta* (Nhạc: Trần Việt Bính, thơ: Trần Đăng Khoa), *Bóng cây Kơ-nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, thơ: Ngọc Anh), *Bánh trôi nước* (Nhạc: Hồ Hoài Anh, thơ: Hồ Xuân Hương) ... gần như giữ nguyên được lời thơ khi chuyển sang âm nhạc.

Đối với chuyển thể văn học sang âm nhạc, nhạc sĩ có thể sửa hoặc thêm bớt một số từ ngữ trong bài thơ để phù hợp với thanh âm. Chẳng hạn *Bóng cây Kơ-nia* của Ngọc Anh mở đầu bằng cụm từ “*Buổi sáng*” nhưng khi đi vào nhạc phẩm được hát thành “*Trời sáng*”. Câu mở đầu bài thơ *Hương thầm* của Phan Thị Thanh Nhàn được thêm một từ “*Khung*”: “*Khung cửa sổ hai nhà cuối phố*” trong ca khúc do Vũ Hoàng phổ nhạc. Ca khúc *Viếng lăng Bác* của Hoàng Hiệp viết đã có một số thay đổi so với nguyên tác ở khổ thứ ba. Việc chỉnh sửa, thêm bớt này cần phải được chú ý để không làm ảnh hưởng đến nội dung, ý nghĩa, biểu cảm của câu thơ hoặc tác phẩm. Bài hát *Hạt gạo làng ta* là một ca khúc chuyển thể rất thành công. Nhưng Trần Đăng

Khoa vẫn chưa hài lòng với một từ đã bị đổi (người đổi không phải nhạc sĩ Trần Việt Bính mà là biên tập thơ). Đó là câu thơ “*Có lời mẹ hát/Ngọt bùi đắng cay*” đã bị đổi thành “*Ngọt bùi hôm nay*”. Ngọt bùi và đắng cay mang âm hưởng của câu ca xưa: “*Ai ơi bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần*”. Sửa thành “hôm nay” đã làm mất đi cái mạch kết nối ý nghĩa ấy.

Cho dù chuyên thể trung thành, nhưng cảm nhận về tác phẩm văn học khác nhau sẽ dẫn đến cách xử lí thanh âm khác nhau khi chuyên thể thơ sang nhạc. Cùng lấy 12 câu cuối trong thi phẩm *Thuyền và Biển* của Xuân Quỳnh, nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và nhạc sĩ Hữu Xuân có những sáng tạo riêng và đều hết sức thành công. Ca khúc *Thuyền và Biển* do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu phổ nhạc ở giọng thứ đem đến cho thính giả một giai điệu trữ tình, tựa như một khúc tự sự đầy nữ tính. Ngược lại, bản phổ nhạc của nhạc sĩ Hữu Xuân lại được viết ở giọng trưởng, thể hiện sự khỏe khoắn, tươi sáng, vừa có những cao trào dữ dội lại vừa có độ đầm chín trong cảm xúc. Với Phan Huỳnh Điểu, *Thuyền và Biển* khắc khoải nỗi nhớ. Hình ảnh “thuyền” và “biển” không đơn thuần thể hiện tâm trạng của kẻ ở người đi mà là tâm trạng chung của những người đang yêu. Họ luôn hướng về nhau, dù khó khăn cách trở. Còn với Hữu Xuân, tác phẩm của ông thể hiện được sự cuộn trào của cảm xúc, là những khát vọng yêu đương mãnh liệt của người con gái, có khi êm dịu, hiền hòa, yên ả, có khi ào ạt, nhiệt thành, dâng trào...

2.3.2.2. Chuyển thể tự do

Thuật ngữ “adaptation” trong tiếng Anh được hiểu như “một quá trình cụ thể liên quan tới việc chuyển đổi từ một loại hình nào đó thành loại hình khác: tiểu thuyết thành phim, kịch thành nhạc, kịch hóa văn xuôi tự sự và văn xuôi tiểu thuyết, hoặc những chuyển động ngược của việc làm phim thành văn xuôi”. Chính vì vậy, nhiều người cho rằng chuyển thể văn học là diễn đạt tác phẩm sang ngôn ngữ của một loại hình nghệ thuật khác, còn nội dung vẫn phải đảm bảo nguyên vẹn. Cách hiểu này sẽ bó hẹp khả năng sáng tạo của hoạt động chuyển thể. Bên cạnh chuyển thể trung thành với nguyên tác, còn có chuyển thể tự do.

Chuyển thể tự do là phương thức chuyển thể chỉ dựa trên một số chi tiết, ý tưởng của tác phẩm văn học gốc. Chuyển thể văn học sang âm nhạc, ngoài hình thức phổ nhạc cho thơ (gần như giữ nguyên văn bài thơ hoặc đoạn thơ) còn có những dạng khác như: dựa theo ý thơ, dựa theo thơ, phỏng thơ, trích thơ. Khi chuyển thể, không phải nhạc sĩ nào cũng giữ nguyên vẹn bài thơ, mà thường chọn lựa, chất lọc, chỉ sử dụng những câu, những đoạn phù hợp với ý tưởng của mình. Từ việc nắm bắt rõ cảm hứng và ý đồ nghệ thuật của thi nhân, người nhạc sĩ có thể chọn lựa những đoạn, câu mà mình tâm đắc nhất làm chất liệu cho ca khúc. Chẳng hạn bài thơ *Đàn bầu* của Lữ Giang, khi nhạc sĩ Nguyễn Đình Phúc chuyển thể thành ca khúc *Tiếng đàn bầu*, cả bốn khổ thơ dài chỉ được nhạc sĩ chọn lựa duy nhất hai câu: “*Cung thanh là tiếng mẹ - Cung trầm là giọng cha*”. Đây chính là hai câu thơ linh hồn của thi phẩm, vì vậy đi vào bài hát trở thành giai điệu da diết, tạo nên sức lay động mãnh liệt.

Chuyển thể tự do nhiều khi còn là sự đối thoại của tác giả chuyển thể với tác giả nguyên tác. *Annabel Lee* (1849) là một thi phẩm được sáng tác ở những tháng năm cuối đời của Edgar Allan Poe. Nhân vật trữ tình “tôi” có mối tình say đắm với người thiếu nữ yêu kiều Annabel Lee, khiến các thiên thần cũng phải ghen tị, để rồi một ngày kia Annabel Lee lia bỏ cõi trần. Với một niềm tin mãnh liệt, nhân vật trữ tình khẳng định tình yêu của họ sẽ vượt khỏi nắm mờ. Hằng đêm, anh vẫn mơ về Annabel Lee, hằng đêm, anh vẫn nằm ngủ bên ngôi mộ của Annabel Lee bên bờ biển.

*Và từ đó những lần triều đêm, tôi nằm xuống cạnh bên
Người tôi thương – người thương ơi – hôn thê đời tôi ơi,
Trong quan tài bên bờ biển âm ỉ –
Trong lãng mộ dưới lòng biển âm ty.*

Kể từ khi ra đời, *Annabel Lee* là nguồn cảm hứng cho nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau: ballad, phim câm, phim ngắn, tiểu thuyết, ca khúc... Đến thế kỉ XXI, sức hút của *Annabel Lee* vẫn không hề thuyên giảm. Ban nhạc *Tiger Army* trong album *Tiger Army II: Power of Moonlite* (2011) đã trình bày một ca khúc mang tên *Annabel Lee*.

Ôi *Annabel Lee*, mãi mãi bị mắc kẹt bởi ký ức
Trong mộ của trái tim tôi
(...)
Và bây giờ vương quốc đang trong đống đổ nát
Chỉ là kỷ niệm như em và tôi
Em sẽ thả tôi ra?

Vẫn tiếng gọi *Annabel Lee* vang lên da diết, tuy nhiên, bản chuyển thể của *Tiger Army* là lời đối thoại của những người trẻ với Edgar Allan Poe. Thay vì ý nghĩ tự chôn vùi mình trong nấm mồ của kí ức tình yêu, ca khúc *Annabel Lee* thể hiện quyết tâm đoạn tuyệt quá khứ, hướng tới tương lai. Cái tên *Annabel Lee*, vương quốc bên bờ biển, tình yêu, nấm mồ, đêm tối ..., là những chi tiết được nhắc lại từ nguyên tác của Edgar Allan Poe nhưng để gắn với một thông điệp mới.

Có thể thấy, hai phương thức chuyển thể nói trên là hai cách tái tạo, nói chính xác hơn là hai cách sáng tạo khác nhau, dù cùng đặt trong mối liên hệ với nguyên tác. Nếu chuyển thể trung thành hướng đến sự tương đồng thì người thường tác phẩm chuyển thể tự do lại quan tâm nhiều hơn đến sự khác biệt so với bản gốc. Trên nền tảng kho tàng nghệ thuật quý báu mà tác phẩm văn học gốc đưa lại, người nghệ sĩ chuyển thể có thể lấy bao nhiêu ngọc ngà châu báu tùy ý, nhưng phải “ché tác”, “mài giũa” để thêm sức cuốn hút.

2.4.4. Ngoài viết nhạc, có thể “mượn” nhạc hoặc đọc rap để đưa văn học đến với âm nhạc

Như đã trình bày ở phần trên, học sinh, sinh viên rất giàu sức sáng tạo nhưng lại không được học hành, trang bị kiến thức về sáng tác nhạc. Vậy có thể gợi ý các em phổ thơ trên những nền nhạc đã có sẵn. Mạng internet lan tràn kiểu “nhạc chế” (parody music), chính là những bài hát ra đời dựa trên những khúc nhạc đã được sáng tác trước đó, bằng cách thay đổi một phần hoặc toàn bộ phần lời. Ở Việt Nam, nhạc chế tồn tại trong đời sống như một dạng văn nghệ dân gian, chủ yếu mang tính chất hài hước, trêu chọc. Nhưng ít ai biết rằng, chính quốc ca Hoa Kỳ hiện nay cũng ra đời từ việc ghép lời thơ trong thi phẩm *The Star-Spangled Banner* (Lá cờ lấp lánh ánh sao) của Francis Scott Key với phần nhạc thuộc một bài hát đã xuất hiện hơn 50 năm trước đó – ca khúc *To Anacreon in Heaven* của John Stafford Smith. Trường hợp chuyển thể của *The Star-Spangled Banner* là một gợi ý hay cho chuyển thể văn học nhà trường sang âm nhạc. Học sinh, sinh viên đều là những nghệ sĩ không chuyên, không được đào tạo bài bản, chuyên sâu về sáng tác nhạc. Vì vậy, các em có thể ghép phần lời thơ của tác phẩm văn học với một nền nhạc đã có sẵn, tạo ra một sự kết hợp mới thú vị, giống như cách người Mỹ đã làm với bài “thánh ca yêu nước” *The Star-Spangled Banner* của mình.

Tháng 4/2017, nhóm sinh viên Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Thành phố Hồ Chí Minh) đã sáng tác phần nhạc cho bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh và quay MV thu hút hàng trăm nghìn lượt xem trên Youtube. Để khớp với phần nhạc, bài hát có một số thay đổi về lời, cấu trúc thơ. Ngoài ra, nhóm sinh viên còn sáng tạo phần rap khiến ca khúc sôi động, hợp thị hiếu giới trẻ. Rap là viết tắt của 3 từ Rhythm – And – Poetry, được hiểu một hình thức nghệ thuật có nguồn gốc từ Âu – Mỹ, trình diễn bằng cách nói hoặc hô vang những ca từ theo vần điệu. Nhịp điệu âm nhạc của rap không có cao độ hay trường độ, mà chủ yếu phụ thuộc vào cách đọc nhanh hay chậm tùy ý của người hát rap. Ngôn ngữ của rap lại rất phóng khoáng, không bị bó buộc bởi bất cứ điều gì. Bởi vậy nên rap được giới trẻ rất ưa chuộng. Qua rap, người chuyển thể có thể tóm tắt cốt truyện, xoáy sâu vào những chi tiết đắt giá trong tác phẩm văn chương hoặc

truyền đi những thông điệp và cảm hứng mà nhà văn gửi gắm trong nguyên tác. Đầu năm 2020, có bạn trẻ ở trường THPT Yên Viên – Hà Nội đã “gây sốt” mạng xã hội với bài rap về *Chí Phèo*. Cuộc đời, số phận của Chí đã được em chia sẻ đến bạn bè trong lớp qua bài rap sôi động, trẻ trung: “*Trong một phép màu, trong một đêm trăng thật thuần khiết, cuộc gặp gỡ của Chí và Nở là sự sắp đặt của duyên kiếp. Dáng Thị Nở bên gốc chuối không thể nào duyên hơn. Chí Phèo ta say rượu, say luôn mảnh tình trời hồng. Hai người chẳng có gì nên họ trao nhau mà sống. Điểm tựa là cây chuối, điểm cuối là bờ sông. Khung cảnh thật say nồng, Chí Phèo rơi vào tình yêu, một giấc mơ thật phiêu bồng ...*”. Chắc chắn một bài rap như vậy sẽ giúp cho buổi học về *Chí Phèo* trở nên tươi mới, sôi động và hấp dẫn lên nhiều.

3. Kết luận

Lí thuyết “Liên văn bản” cho thấy không có sự sáng tạo nào là thuần túy và tuyệt đối, “mỗi văn bản là một sự hấp thu và chuyển thể của văn bản khác” (dẫn theo Nguyễn Văn Thuán [8, tr70]). Vì vậy, thật khó đồng tình với những ý kiến cho rằng chuyển thể là sự sao chép tác phẩm gốc bằng một hình thức khác. Đây là một quá trình sáng tạo nghệ thuật đáng trân trọng và nó hoàn toàn xa lạ với việc thuần túy “sao chép”. Chuyển thể văn học sang âm nhạc là thay đổi từ cách đọc của nghệ thuật ngôn từ sang cách đọc của nghệ thuật nhịp điệu và âm thanh. Từ những cảm nhận sâu sắc về nhân vật, tình tiết, cảm hứng... của tác phẩm văn học, người nghệ sĩ “sáng tạo lại” bằng một chất liệu mới (âm thanh, nhịp điệu...) thay cho chất liệu ngôn từ trước đó.

Đối với văn học trong nhà trường, trong khuôn khổ hạn định của các lớp học (không gian) và các giờ học (thời gian), việc lựa chọn chuyển thể sang loại hình âm nhạc sẽ vừa sức với người học. Để có thể chuyển thể thành công, yêu cầu đầu tiên là người học là phải đọc - hiểu văn bản văn học, nắm chắc hồn cốt của tác phẩm qua nghệ thuật ngôn từ, sau đó mới sáng tạo bằng chất liệu nghệ thuật mới. Quá trình này giúp các em thẩm thấu những giá trị đặc sắc của tác phẩm văn chương, phát huy tài năng sáng tạo và lan tỏa cảm hứng sáng tạo đến các bạn học khác.

Chuyển thể văn học trong nhà trường góp phần tạo nên những buổi đọc văn, học văn sáng tạo. Người học thụ động trở thành người nghệ sĩ sáng tạo tích cực và chủ động. Tiềm năng chuyển thể trong các tác phẩm văn học hết sức dồi dào. Bên cạnh âm nhạc, văn học còn giao duyên với nhiều loại hình nghệ thuật khác như hội họa, điện ảnh, sân khấu. Do khuôn khổ bài viết, những vấn đề này xin được đề cập đến ở một dịp khác.

Ghi chú: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí đề tài cấp Bộ cho Đề tài khoa học, Mã số: B.2019-SP2-20.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Hải Anh, 2020. Thiết kế chuyên đề lớp 10 sân khấu hóa một tác phẩm văn học (Theo chương trình Ngữ văn trung học phổ thông 2018). *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 65, tr.3-15.
- [2] Vũ Thị Thương, Ngạc Thị Thu Giang, 2019. Nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt ở tiểu học thông qua hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học, *Tạp chí khoa học Đại học Thủ Đức*, số 30, tr.55-62.
- [3] Trần Mỹ Hiền, 2019. *Sân khấu hóa tác phẩm văn học trong trường học: Cách nào phát huy sáng tạo?* Nguồn: <http://antg.cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/San-khau-hoa-tac-pham-van-hoc-trong-truong-hoc-Cach-nao-phat-huy-sang-tao-540390/>
- [4] Chung Bảo, 2020. *Cuộc đối thoại giữa âm nhạc và văn chương*. Nguồn: <https://nld.com.vn/van-nghe/cuoc-doi-thoai-giua-am-nhac-va-van-chuong-20200204212839678.htm>

- [5] Đào Nguyên, 2020. *Phía sau những vần thơ được phổ nhạc*. Nguồn: <https://tienphong.vn/phia-sau-nhung-bai-tho-duoc-pho-nhac-post1242546.tpo>
- [6] Lê Thị Bích Hồng, 2011. “Tính nhạc của thơ và thơ phổ nhạc”. *Kiến thức ngày nay*, Thứ tư, 29/06/2011.
- [7] Hoàng Phê (chủ biên), 2002. *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [8] Nguyễn Văn Thuán, 2013. *Dẫn luận lí thuyết liên văn bản. Phê bình văn học hậu hiện đại Việt Nam*, Lê Huy Bắc chủ biên. Nxb Tri thức, Hà Nội.

ABSTRACT

Adapting literature works taught in schools into music

Do Thi Thach

Faculty of Philology, Hanoi Pedagogical University No.2

Thanks to the interference and encounter with many arts, literary texts can be “recreated” to new forms of art which include music. This article will deal with the concept of adaptation, the formation history and the process of adaptation, the close relationship between music and literature, which is the basic of literary adaptation. In terms of music adaptation activities in schools this article points out the pros and cons, thereby proposing some matters involving in methods of adapting literature to music.

Keywords: adaptation, literature and music, faithful adaptations, free adaptations.